

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ đến các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người tiêu dùng nhằm nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

2. Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện toàn diện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về sản xuất và tiêu dùng bền vững nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường, giảm nghèo bền vững; gắn kết các nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững vào các chương trình, đề án, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Đẩy mạnh liên kết trong các khâu từ khai thác tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu đến sản xuất, phân phối, tiêu dùng và thải bỏ nhằm sử dụng có hiệu quả tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, giảm thiểu phát sinh chất thải. Huy động sự tham gia, đóng góp của mọi thành phần trong xã hội, trong đó doanh nghiệp và người tiêu dùng đóng vai trò trung tâm trong việc thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu, khuyến khích phát triển các nguồn tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và sản phẩm thân thiện môi trường, có thể tái tạo, tái sử dụng và tái chế; thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững trên nền tảng đổi mới, sáng tạo, thực hành và phát triển các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; phát triển sản xuất và tiêu dùng bền vững, tạo việc làm ổn định và việc làm xanh, thúc đẩy

lối sống bền vững và nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, hướng đến phát triển nền kinh tế tuần hoàn.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2021-2025

- 100% các huyện, thành phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững; xây dựng kế hoạch thực hiện Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình sản xuất và tiêu dùng giai đoạn 2021-2030;

- Giảm 5% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất, cụ thể như xi măng, chế biến nông, lâm, thủy sản;

- Trên 70% làng nghề, làng nghề truyền thống và 100% khu, cụm công nghiệp khi đi vào hoạt động được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 100% xã, phường, thị trấn tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về lối sống, tiêu dùng bền vững;

- 85% các siêu thị, trung tâm thương mại phân phối, sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế dần cho sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần, khó phân hủy; xây dựng, thúc đẩy phát triển chuỗi cung ứng bền vững; khuyến khích phân phối các sản phẩm thân thiện môi trường, được dán nhãn sinh thái tại các siêu thị, trung tâm thương mại;

- Xây dựng, áp dụng mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững; phổ biến, nhân rộng mô hình về sản xuất sạch hơn;

- Khuyến khích lồng ghép nội dung về sản xuất và tiêu dùng bền vững trong chương trình đào tạo, giảng dạy tại các cấp đào tạo.

b) Đến năm 2030

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Chương trình hành động của tỉnh, đề án, kế hoạch, chính sách pháp luật về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- Giảm 7% mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu của các ngành sản xuất chính như xi măng, chế biến nông, lâm, thủy sản và một số ngành sản xuất khác;

- 100% các khu, cụm công nghiệp, làng nghề được phổ biến, nâng cao nhận thức về sản xuất và tiêu dùng bền vững;

- 100% các siêu thị, trung tâm thương mại sử dụng sản phẩm bao bì thân thiện môi trường thay thế cho sản phẩm bao bì nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy.

- Phổ biến, nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch hơn, mô hình về sản xuất và tiêu dùng bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn về sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn đầy đủ Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030; các chính sách về sản xuất và tiêu dùng bền vững như: Phát triển ngành công nghiệp xanh, công nghiệp môi trường, công nghiệp tái chế chất thải; các chính sách thúc đẩy đầu tư, sản xuất, phân phối, xuất nhập khẩu sản phẩm, công nghệ thân thiện với môi trường; hướng dẫn áp dụng các quy định, tiêu chuẩn về dán nhãn sinh thái gồm nhãn xanh, nhãn năng lượng, nhãn tái chế...; các quy định, hướng dẫn về thiết kế bền vững, thiết kế sinh thái, thiết kế để tái chế, để tái sử dụng...nhằm tiết kiệm tài nguyên, nhiên liệu, nguyên vật liệu và giảm thiểu chất thải trong sản xuất và tiêu dùng; vận động xây dựng lối sống thân thiện với môi trường, hình thành ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về sản xuất, tiêu dùng bền vững các sản phẩm thay thế nhựa và túi nilon trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức các kênh thông tin và thực hiện quảng bá sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường tới người tiêu dùng; tập huấn chuyên đề nâng cao nhận thức, năng lực của doanh nghiệp về hoạt động sản xuất và tiêu dùng bền vững.

2. Thúc đẩy sản xuất sạch hơn, sản xuất các sản phẩm thân thiện môi trường, khuyến khích áp dụng mô hình, liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm

- Khuyến khích sử dụng các nhiên liệu, nguyên vật liệu có thể tái tạo, tái sinh; ứng dụng các công nghệ sạch, công nghệ thân thiện môi trường và loại bỏ theo lộ trình các công nghệ lạc hậu, tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, gây ô nhiễm môi trường; xây dựng, áp dụng, phổ biến và nhân rộng các mô hình về chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững, chuỗi cung ứng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm; các mô hình nông nghiệp hữu cơ, mô hình nuôi trồng bền vững; các mô hình về quản lý và sử dụng tài nguyên, nhiên liệu hiệu quả; phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động sản xuất bền vững.

- Hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực nhằm thực hiện các yêu cầu, quy định kỹ thuật về môi trường và phát triển bền vững; xây dựng kế hoạch sản xuất, kinh doanh bền vững; phát triển mạng lưới liên kết bền vững theo chuỗi vòng đời sản phẩm.

- Thúc đẩy phân phối và tiêu dùng bền vững đối với sản phẩm thân thiện môi trường được sản xuất trong nước; hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, khó phân hủy tại các chợ dân sinh, siêu thị và trung tâm thương mại, các trung tâm phân phối sản phẩm của doanh nghiệp.

3. Phát triển hệ thống phân phối bền vững; đẩy mạnh phát triển thị trường bền vững, cung cấp thông tin cho người tiêu dùng

- Xây dựng mạng lưới liên kết hợp tác sản xuất và tiêu dùng bền vững trong chuỗi; tổ chức phổ biến chuỗi kết nối nhằm hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí đầu vào cho vòng đời sản phẩm; thúc đẩy liên kết mạng lưới giữa các nhà: Cung cấp nguyên liệu - sản xuất - phân phối - người tiêu dùng.

- Hướng dẫn, triển khai áp dụng các mô hình sử dụng nguyên vật liệu, sản phẩm thân thiện môi trường; giảm thiểu, thu gom, tái sử dụng chất thải; áp dụng các giải pháp thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả tại các trung tâm thương mại và siêu thị, các cơ sở phân phối sản phẩm của doanh nghiệp; giảm dần việc sử dụng các bao bì khó phân hủy tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ dân sinh, thay thế sử dụng các bao bì khó phân hủy bằng các loại bao bì thân thiện môi trường.

- Cung cấp hỗ trợ thông tin nhận diện đối với hệ thống, kênh phân phối xanh và bền vững; hướng dẫn phổ biến về tiêu dùng bền vững đối với các sản phẩm hữu cơ, sản phẩm được dán nhãn sinh thái, thân thiện với môi trường.

4. Thực hiện giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải

- Tổ chức các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về tái chế, tái sử dụng chất thải cho cộng đồng và doanh nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện hoạt động giảm thiểu, tái chế trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ.

- Khuyến khích xây dựng mô hình thu gom, tái chế sử dụng chất thải, phế liệu để nhân rộng; phổ biến, hướng dẫn thực hiện các mô hình kinh tế tuần hoàn đối với chất thải trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, vật liệu xây dựng...

5. Phát triển khoa học công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững

- Xây dựng và thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, kinh tế tuần hoàn giai đoạn 2021 - 2030; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững.

- Tổ chức kết nối, tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại trong lĩnh vực sản xuất và tiêu dùng bền vững, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động và các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi tiết thực hiện Kế hoạch, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của cơ quan, đơn vị theo quy định hoặc được lồng ghép trong kinh phí thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác có liên quan gửi Sở Tài chính tổng hợp. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai, thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện Kế hoạch này phù hợp tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương.

2. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ gửi Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết và tổng kết thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hàng năm của tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch số 1640/KH-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Tài chính cân đối, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các ngành liên quan tham mưu, đề xuất hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích chống rác thải nhựa; triển khai các giải pháp trọng tâm chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền, vận động, kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi nilon khó phân hủy để hạn chế dần việc sử dụng sản phẩm nhựa, thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về kỹ năng sản xuất và tiêu dùng bền vững trong nông nghiệp; giới thiệu, khuyến khích các chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông sản ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, áp dụng chương trình quản lý chất lượng tiên tiến, tổ chức sản xuất theo hướng liên kết sản xuất, tiêu thụ thực phẩm an toàn bền vững. Hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia liên kết mạng lưới giữa nhà sản xuất - nhà kinh doanh, phân phối - người tiêu dùng nhằm nâng cao năng lực tham gia chuỗi cung ứng bền vững cho các sản phẩm nông sản thực phẩm.

7. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở tích cực tuyên truyền việc thực hiện Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu nhằm nâng cao nhận thức của xã hội về phát triển bền vững và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của tỉnh.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

Các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố thực hiện báo cáo định kỳ hàng năm (*trước ngày 05 tháng 12*) và đột xuất theo yêu cầu, gửi về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Công Thương theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu nảy sinh các vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh các nội dung của Kế hoạch, các sở, ngành tỉnh, các đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.